TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
**TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 252/2019/QĐST- HNGĐ

*Dĩ An, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 340/2019/TB-TLVA ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1986.

Thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

- Người yêu cầu: Chị Văn Thuỵ Hồng Đ1, sinh năm 1988.

Thường trú: Số 157 (số cũ 4/4) đường Lý Thường Kiệt, khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thị xã D, tỉnh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Đ và chị Văn Thuỵ Hồng Đ1 thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2012-KH, ngày 14/5/2012 do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh B cấp)

- Về con chung: Anh Huỳnh Văn Đ đồng ý giao 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Trúc V, sinh ngày 14/6/2013 cho chị Văn Thuỵ Hồng Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn

Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Văn Thuỵ Hồng Đ1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Văn Thuỵ Hồng Đ1 phải tạo điều kiện cho anh Huỳnh Văn Đ trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Huỳnh Văn Đ và chị Văn Thuỵ Hồng Đ1 chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0028396 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (02)**;**
- TAND tỉnh B (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- UBND P.Dĩ An, TX.Dĩ An, BD;
- Lưu: VT, HSVHNGĐ (02).

**THẨM PHÁN**

**Kiều Thị Uyên**